

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 28 - 8 - 2024

“Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Danh Kim Tuyền.

Bà Trần Thị Bạch Đằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tỏa - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 101/2024/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 6 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 203/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09/8/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Tăng Hoàng T**, sinh năm 1988.(vắng mặt)

Địa chỉ: khóm Trà K, phường F, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1995.(vắng mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã Tân L, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện nguyên đơn anh Tăng Hoàng T trình bày:**

Anh với chị Nguyễn Thị N quen biết nhau và tiến tới hôn nhân. Hai người tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường F, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/3/2014. Thời gian đầu cuộc sống hôn nhân rất hạnh phúc và có 01 người con chung tên Tăng Hoàng Anh D,

sinh ngày 10/6/2013, hiện con đang sống chung với chị N. Nhưng thời gian về sau giữa anh với chị N thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, làm cho đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và đã ly thân với nhau từ năm 2014 đến nay. Nay nhận thấy giữa anh với chị N không còn tình cảm nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về hôn nhân: Anh xin ly hôn với chị Nguyễn Thị N.

- Về con chung: Anh đồng ý giao con chung tên Tăng Hoàng Anh D, sinh ngày 10/6/2013 cho chị Nguyễn Thị N được quyền nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Tự thỏa thuận, không yêu cầu xem xét và giải quyết.

*** Bị đơn chị Nguyễn Thị N vắng mặt.** Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, phía chị N không có văn bản trình bày ý kiến đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con chung. Đồng thời, bị đơn có địa chỉ cư trú: ấp N, xã Tân L, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt) và bị đơn (vắng mặt không lý do) Tòa án đã tổng đạt hợp lệ lần thứ 2. Do đó, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Theo nguyên đơn trình bày thì cả hai đều tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường F, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/3/2014. Lời trình bày của nguyên đơn phù hợp với tài liệu đã cung cấp là giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/3/2014 (BL 03) nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Theo nguyên đơn do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và giữa hai người đã ly thân từ 2014 đến nay. Đồng thời, bị đơn đã bị Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tuyên bố mất tích theo Quyết định số 01/2024/QĐST-DS, ngày 22/4/2024. Do đó, nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung*: Theo nguyên đơn trình bày giữa hai người có 01 đứa con chung tên Tăng Hoàng Anh D, sinh ngày 10/6/2013. Nguyên đơn đồng ý giao con chung cho bị đơn được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Xét thấy, theo nguyên đơn thì từ khi hai người ly thân với nhau thì bị đơn là người trực tiếp nuôi con chung. Hiện nay con cùng với bị đơn đi đâu nguyên đơn cũng không rõ. Do đó, HĐXX giao con chung cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Dành quyền cho nguyên đơn được chăm sóc, nuôi dưỡng, thăm nom con chung mà không ai được cản trở nguyên đơn thực hiện quyền này.

[5] *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] *Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn*: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Nguyên đơn anh Tăng Hoàng T được ly hôn với bị đơn chị Nguyễn Thị N.

2. *Về con chung*: Giao con chung tên Tăng Hoàng Anh D, sinh ngày 10/6/2013 cho chị Nguyễn Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 (mười tám) tuổi.

Dành quyền cho anh Tăng Hoàng T được chăm sóc, nuôi dưỡng, thăm nom con chung mà không ai được cản trở anh Tâm thực hiện quyền này.

3. *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

4. *Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn*: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

5. *Về án phí*: Nguyên đơn anh Tăng Hoàng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Tâm đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005252, ngày 10/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

6. *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- UBND Phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn